

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2025/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đặng Văn S, S ngày 01 tháng 8 năm 1977

Nơi cư trú: Lữ đoàn 127, BLT Vùng 5 – Hải Quân, khu phố 8, đặc khu P, tỉnh A.

Căn cước công dân số: 044077005259

Bị đơn: Chị Đặng Thị Thanh T, S ngày 16 tháng 5 năm 1978

Nơi cư trú: TDP 2, phường Đ, tỉnh Quảng Tr.

Căn cước công dân số: 044178001865

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đặng Văn S và chị Đặng Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Đặng Văn S và chị Đặng Thị Thanh T thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Đặng Bảo Ng, S ngày 15/10/2007

và Đặng Minh Đ, S ngày 05/12/2011. Sau khi ly hôn, anh S và chị T thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung là Đặng Bảo Ng và Đặng Minh Đ cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh S đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con với chị T mỗi tháng 5.000.000 đồng/02 con (2.500.000 đồng/con) kể từ tháng 8 năm 2025 cho đến khi các con Ngọc và Đức lần lượt tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản và nợ chung: Anh Đặng Văn S và chị Đặng Thị Thanh T thống nhất trình bày vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đặng Văn S và chị Đặng Thị Thanh T thống nhất thỏa thuận anh S chịu toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh S đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Tr theo biên lai số 0005582 ngày 21 tháng 7 năm 2025. Anh S đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Tr;
 - Sở Tư pháp Quảng Tr;
 - VKSND Khu vực 1;
 - THADS tỉnh Quảng Tr;
 - Các đương sự;
 - UBND phường Nam Lý (nay là Đồng Hới)
- số GNC: 11 ngày 16/01/2007;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm

